

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 334/2023/DS-ST

Ngày: 15 – 9 – 2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Nghiệp

2. Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023, về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Thiên Ph – Chủ hộ kinh doanh TQM.

Địa chỉ: Ấp CN, xã L.A, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Ngọc M, là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên TQM (Văn bản ủy quyền ngày 26/6/2023), (có mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Hoàng Đ, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Chị Huỳnh Thị S, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp RL, xã L.A, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 28/6/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 29/6/2019, ông Nguyễn Hoàng Thiên Ph – Chủ hộ kinh doanh TQM (gọi tắt là ông Ph) có ký hợp đồng mua bán thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của anh Bùi Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị S, đến cuối mùa vụ, anh Đ và chị S sẽ thanh toán dứt điểm công nợ cho ông Ph. Tính đến ngày 08/7/2021, anh Đ và chị S còn nợ ông Ph tổng

số tiền 81.146.000đ, cam kết trả mỗi tháng 1.000.000đ, khi thu hoạch vụ tôm sau sẽ thanh toán dứt điểm (có biên bản xác nhận công nợ và cam kết thanh toán). Tuy nhiên, đến nay anh Đ và chị S mới trả được 5.000.000đ thì ngưng đến nay.

Từ nội dung trên, đại diện ông Ph yêu cầu anh Bùi Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị S phải có nghĩa vụ trả cho ông Ph khoản nợ gốc 76.146.000đ và lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 08/7/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 16.579.776đ, tổng gốc và lãi là 92.725.776đ.

* Đối với anh Bùi Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị S vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với anh Bùi Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Đ và chị S vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị S theo luật định. Về loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án được thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên và bị đơn đặt ra được xác định là hợp đồng mua bán hàng hoá. Hàng hoá các bên mua bán là thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản. Quá trình mua bán, sau khi quyết toán nợ thể hiện tại biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 08/7/2021, anh Bùi Hoàng Đ xác định còn nợ ông Ph số tiền 81.146.000đ nên căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì chứng cứ này không phải chứng minh.

[3] Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết và ký hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản vào ngày 29/6/2019 với thời hạn 01 năm, đến nay hợp đồng đã hết hạn mà các bên không giao kết lại hợp đồng mới hoặc ký phụ lục hợp đồng, bên cạnh đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng.

[4] Song, vấn đề đặt ra là khoản nợ phải thanh toán, lãi suất, thời gian và phương thức thanh toán nợ như thế nào. Hội đồng xét xử xét thấy: Về khoản nợ giữa các bên đã có biên bản quyết toán công nợ ngày 08/7/2021 thể hiện số tiền anh Đ và chị S nợ là 81.146.000đ, quá trình này, anh Đ và chị S đã thanh toán được 5.000.000đ hiện còn nợ lại 76.146.000đ nên buộc anh Đ và chị S có nghĩa vụ phải thanh toán khoản nợ này cho ông Ph là có căn cứ. Đối với lãi suất, ông Ph yêu cầu tính mức lãi suất 0,83%/tháng do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, vẫn nằm trong mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự nên có cơ sở chấp nhận. Về thời gian và phương thức thanh toán nợ thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của cơ quan thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án nên không đề cập giải quyết trong vụ án này là phù hợp. Việc anh Đ và chị S không có ý kiến phản hồi và không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì anh, chị phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc

chứng minh không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Về án phí: Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Do đó buộc bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Ông Ph không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được trả lại theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 288, 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Thiên Ph, Chủ hộ kinh doanh TQM – buộc anh Bùi Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị S có nghĩa vụ trả cho ông Ph tổng số tiền 92.725.776đ (*Chín mươi hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Bùi Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị S phải chịu 4.636.000đ khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Ông Nguyễn Hoàng Thiên Ph – Chủ hộ kinh doanh TQM không phải chịu án phí, ngày 10/7/2023, ông Ph đã nộp tạm ứng án phí 2.441.000đ theo biên lai số: 7044 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Hoàng Thiên Ph – Chủ hộ kinh doanh TQM được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Hoàng Đ và chị Huỳnh Thị S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa Minh HảiNơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.